

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: 01/2020/QĐST - VDS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thường Xuân, ngày 01 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/V Yêu cầu Chấm dứt việc nuôi con nuôi

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Lê Thị Tâm**

Thư ký phiên họp: Bà **Phạm Thị Ánh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên họp: Bà **Lê Thị Thanh Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2020/TLST- HNGĐ ngày 27/5/2020 về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”, theo quyết định mở phiên họp số 01/2020/QĐST- VDS ngày 18 tháng 6 năm 2020 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Lê Văn T, sinh năm: 1951

Địa chỉ: Thôn 1, xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phạm Ngọc T, sinh năm: 1963 (có mặt).

- Bà Trương Thị K, sinh năm: 1966 (có mặt).

- Anh Phạm Ngọc H, sinh năm: 1996 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu và tại phiên họp ông Lê Văn T trình bày: Do có quan hệ họ hàng với gia đình ông Phạm Ngọc T, bà Trương Thị K, năm 2007 ông Lê Văn T thấy hoàn cảnh gia đình ông T, bà K khó khăn nên ông T có trao đổi với ông Trúc, bà K làm thủ tục nuôi con nuôi đối với Phạm Ngọc H, sinh ngày 22/02/1996, hai bên đến Ủy ban nhân dân xã T1, huyện TX để tiến hành làm thủ tục nuôi con nuôi. Ngày 11/11/2007 Chủ tịch UBND xã T1 ban hành Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 01/QĐ- UBND, đối với Phạm Ngọc H là con nuôi của vợ chồng ông Lê Văn T, bà Lê Thị T, trú tại thôn 1, xã T1, huyện TX. Đến ngày 12/12/2007 thì hai bên mới làm giấy thỏa thuận cho và nhận con nuôi. Sau khi nhận Phạm Ngọc H làm con nuôi, ông Lê Văn T, bà Lê Thị T đã chăm sóc và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người nhận con nuôi theo quy định của pháp luật. Ngoài ra ông Phạm Ngọc T và bà Trương Thị K là bố, mẹ đẻ đều đi lại thăm nom Phạm Ngọc H, các bên đã

tạo điều kiện cho H học tập. Trong thời gian Phạm Ngọc H làm con nuôi vợ chồng ông T hai bên bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi đều vui vẻ, không có mâu thuẫn gì với nhau, nay ông T đã già, bà T vợ ông T đã chết tháng 5/2008, Phạm Ngọc H trưởng thành và có công việc ổn định nên ông T yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi với Phạm Ngọc H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc T và bà Trương Thị K đều trình bày:

Tại các bản tự khai và tại phiên họp ông Phạm Ngọc T, bà Trương Thị K đều thừa nhận, do ông Lê Văn T, vợ là Lê Thị T có quan hệ họ hàng với nhau. Ông Lê Văn T thấy gia đình ông T, bà K có hoàn cảnh khó khăn nên ông T đã nhận anh Phạm Ngọc H con đẻ ông Trúc, bà K làm con nuôi. Các bên đã đến Ủy ban nhân dân xã T1 để tiến hành làm các thủ tục nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật. Sau khi làm thủ tục nuôi con nuôi ông T đã chuyển khẩu Phạm Ngọc H cùng chung sống với ông T, bà T một thời gian, từ năm 2018 đến nay ông T lại chuyển khẩu Phạm Ngọc H về sổ hộ khẩu nhà ông T. Cháu H đi lại cả hai bên bố, mẹ nuôi, bố, mẹ đẻ. Nay ông T đã già, bà T chết năm 2008, các con ông đi làm ăn xa, hơn nữa cháu T cũng đã trưởng thành và có công việc ổn định. Ông T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với Phạm Ngọc H, ông T, bà K đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Ngọc H trình bày:

Tại các bản tự khai và tại phiên họp Phạm Ngọc H thừa nhận, hồi anh còn nhỏ, do gia đình anh có quan hệ anh em họ hàng với gia đình ông Lê Văn T, ông T thấy gia đình anh khó khăn nên ông Lê Văn T, bà Lê Thị T đã thống nhất với ông Phạm Ngọc T, bà Trương Thị K nhận anh H làm con nuôi. Đến ngày 11/11/2007 thì hai bên gia đình có đến Ủy ban nhân dân xã T1 làm các thủ tục nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật. Ngày 12/12/2007 hai bên mới làm giấy giao nhận con nuôi. Sau khi làm thủ tục anh H là con nuôi của bố T, mẹ T1 anh H đi lại cả hai bên bố mẹ đẻ và bên bố, mẹ nuôi. Tháng 5/2008 mẹ nuôi Lê Thị T1 đã chết, hiện nay bố nuôi anh đã già, các anh, chị đi làm ăn xa. Mặt khác anh H cũng đã trưởng thành và có việc làm ổn định. Nay bố nuôi Lê Văn T làm đơn yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh H, anh hoàn toàn nhất trí.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Thư ký, thành phần giải quyết việc dân sự và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi tiến hành phiên họp, đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Đề nghị áp dụng: Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 25 và khoản 1 Điều 26; Điều 27 Luật nuôi con nuôi; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê

Văn T về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Phạm Ngọc H, sinh ngày 22/02/1996.

Về lệ phí: Ông Lê Văn T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân nhận định:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng của Tòa án: Ông Lê Văn T có đơn yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Phạm Ngọc H. Căn cứ khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ việc đúng thẩm quyền.

[2] Về yêu cầu giải quyết:

Căn cứ lời trình bày của các đương sự, do có mối quan hệ họ hàng với nhau giữa gia đình ông Lê Văn T, bà Lê Thị T và ông Phạm Ngọc T, bà Trương Thị K. Khi anh Phạm Ngọc H còn nhỏ, do bố mẹ đẻ có điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng ông Lê Văn T, bà Lê Thị T đã nhận anh Phạm Ngọc H con đẻ của ông Trúc, bà kỳ làm con nuôi của vợ chồng ông Lê Văn T, bà Lê Thị T. Hai bên gia đình đã thống nhất và tiến hành làm các thủ tục theo quy định của pháp luật. Ngày 11/11/2007 Ủy ban nhân dân xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, ban hành quyết định số 01/QĐ – UBND công nhận việc nuôi con nuôi của ông Lê Văn T, bà Lê Thị T đối với Phạm Ngọc H, đến ngày 12/12/ 2007 thì hai bên mới làm giấy thỏa thuận về việc cho và nhận con nuôi.

Từ khi nhận Phạm Ngọc H làm con nuôi, ông Lê Văn T, bà Lê Thị T đã chăm sóc và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người nhận con nuôi theo quy định của pháp luật, các bên sống đầm ấm vui vẻ, không có mâu thuẫn gì. Anh Phạm Ngọc H đi lại cả hai bên bố, mẹ nuôi và bố, mẹ đẻ. Nay do ông Lê Văn T đã già, vợ ông Thành bà Lê Thị T (đã chết), anh Phạm Ngọc H đã trưởng thành, có công việc ổn định nên ông Lê Văn T và anh Phạm Ngọc H đã tự nguyện thỏa thuận chấm dứt việc nuôi con nuôi. Vì vậy, ông Lê Văn T yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Phạm Ngọc H là có cơ sở.

[3] Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Ông Lê Văn T phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 10; khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26; khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39; Khoản 1 Điều 149; Điều 369; Điều 370 Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Lê Văn T.

Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Lê Văn T và anh Phạm Ngọc H.

2. Về lệ phí: Ông Lê Văn T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền lệ phí ông T đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002968 ngày 26/5/202019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, chấp nhận người yêu cầu ông Lê Văn T đã nộp đủ số tiền lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu ông Lê Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông ông Phạm Ngọc T, bà Trương Thị K, anh Phạm Ngọc H có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Thọ Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT
VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Lê Thị Tâm